| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **207**/2026/DS - PT
Ngày: 10 - 8 - 2026
V/v "*Tranh chấp quyền sử dụng đất* "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Chí Trung**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Ngọc Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2026/TLPT- DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hai bất động sản liền kề"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2026/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 302/2026/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông **Trần Thanh Bình**, sinh năm 1967; bà **Phùng Thị Nguyên**; sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: Tổ 06, khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền ông **Trần Mã Lâm**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 06, khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng *(Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2022).* Có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông **Trần Trung Châu**, sinh năm 1962; bà **Nguyễn Thị Đào**, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Tổ 06, khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Trung Việt**, sinh

năm 1984; Địa chỉ: Tổ 06, khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng *(Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2022)* và ông **Nguyễn Thành Long**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: số 130 đường Nguyễn Phúc Tần, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Lâm - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Nguyễn Huy Bình - Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Hội An (không có kháng cáo). Vắng mặt.

*Do có kháng cáo của nguyên đơn:* Ông **Trần Thanh Bình** và bà **Phùng Thị Nguyên**.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam *(cũ)* cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 182656 ngày 29/10/2018 đối với thửa đất số 254, tờ bản đồ số 33, diện tích 303m$^2$ tại khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam *(nay là khối Tu Lễ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng)*.

Thửa đất của ông Bình và bà Nguyên tiếp giáp với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 57 của ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào. Theo Trích đo địa chính thửa đất số 273/CNVPĐKĐĐ ngày 21/01/2022 thì ranh giới thửa đất trên hiện trạng sử dụng giữa thửa đất của ông Bình, bà Nguyên và gia đình ông Trần Trung Châu là không đúng với ranh giới được vẽ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 182656. Cụ thể là ranh giới thửa đất đã bị lệch vào bên trong, ở các vị trí *(2)*, *(4)* được miêu tả trong Trích đo địa chính thửa đất kể trên với tổng diện tích đất bị giảm là 10,75m$^2$. Theo đó, phần diện tích mà thửa đất của ông Bình, bà Nguyên bị giảm cũng chính là phần diện tích đất tăng lên ngoài diện tích được cấp Giấy chứng nhận của ông Châu, bà Đào.

Căn cứ vào kết quả thẩm định, xem xét tại chỗ ngày 23/10/2025 và trích đo ngày 24/11/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VIII thì ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào xây dựng nhà lấn chiếm sang phần đất của ông Bình, bà Nguyên diện tích 8,05m$^2$.

Do đó, ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên khởi kiện ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào, yêu cầu ông Trần Trung Châu, bà Nguyễn Thị Đào tháo dỡ công trình để trả lại cho ông Bình, bà Nguyên diện tích 8,05m$^2$

đất đã lấn chiếm.

*Ông Trần Mã Lâm thống nhất với nội dung trình bày của ông Hồ Lời và không bổ sung gì thêm.*

***- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:***

Ngày 28/6/2006, bà Nguyễn Thị Đào và ông Trần Trung Châu được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất, thửa đất số 34, tờ bản đồ số 34 với diện tích 569,6m$^2$.

Ngày 21/11/2014, Nhà nước cấp quyền sử dụng đất, thửa đất ODT 200, tờ bản đồ số 33 với diện tích 131,7m$^2$. Thửa đất ODT 200 là diện đất rẻo được Nhà nước giao cho dân dựa trên hiện trạng phân cách rõ ràng của các hộ dân.

Ngày 28/6/2019, bà Đào, ông Châu được cấp phép xây dựng trên thửa đất ODT 200 giấy phép số 436/GPSC, bà Đào, ông Châu đã xây dựng ngôi nhà 3 tầng trên thửa đất ODT 200 đúng theo quy định của Nhà nước. Trong lúc xây dựng có đại diện địa chính phường Cẩm Phô *(cũ)*, Quy tắc thành phố Hội An *(cũ)* và ông Trần Thanh Bình kiểm tra thực tế và thống nhất nên mới xây dựng nhà ổn định.

Ngày 06/5/2020, bà Đào, ông Châu hợp thửa đất số 266 *(200 cũ)*, tờ bản đồ số 33 và thửa 102 *(34 cũ)*, tờ bản đồ số 34 thành thửa đất số 104, tờ bản đồ số 34, diện tích 399,3m$^2$, loại đất ở đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 345169, thuộc quyền sử dụng của ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào.

Quá trình sử dụng đất, bà Đào và ông Châu sử dụng ổn định, không có biến động tăng giảm, hiện trạng sử dụng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đào, ông Châu vẫn trùng khớp và đảm bảo.

Do đó, phần đất của ông Bình thiếu hay đủ thì yêu cầu ông Bình kiểm tra lại trình tự cấp đất và biến động đất tại cơ quan chức năng, bà Nguyễn Thị Đào và ông Trần Trung Châu không lấn chiếm đất của ông Bình, bà Nguyên nên bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Ông Trần Trung Việt đồng ý với nội dung trình bày của ông Nguyễn Thành Long và không bổ sung gì thêm.*

***- Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày:***

Hiện nay bà Nguyễn Thị Đào và ông Trần Trung Châu có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và đã thế chấp thửa đất số 104, tờ bản đồ số 34, diện tích 399,3m$^2$, loại đất ở đô thị

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 345169 để vay vốn Ngân hàng. Tài sản bảo đảm được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến bị đơn, Ngân hàng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích của Ngân hàng. Trường hợp ông Châu, bà Đào vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

* Với nội dung vụ án như trên, Bản án số: 116/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025)*; các Điều 26, 31, 236 Luật Đất đai năm 2024; các Điều 174, 175, 176 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; quyết định.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên đối với bị đơn ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* đối với diện tích 8,05m$^2$ đất của thửa số 254, tờ bản đồ số 56 *(33)*, diện tích 303m$^2$ tại khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam *(nay là khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng)* theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 182565 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên ngày 29/10/2018.

Buộc ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên giá trị 8,05m$^2$ đất của thửa số 254, tờ bản đồ số 56 *(33)*, tương ứng với số tiền 217.350.000 đồng.

Giao cho ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào được quyền sử dụng diện tích đất 8,05m$^2$, có tứ cận: Đông giáp thửa đất ODT.104, Tây giáp phần đất ông Trần Thanh Bình, bà Phùng Thị Nguyên đang sử dụng, Nam giáp thửa ODT.203, Bắc giáp thửa ODT.86 *(Có sơ đồ thửa đất và sơ đồ diện tích tranh chấp 8,05m$^2$ kèm theo)*.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc chỉnh lý biến động đối với phần diện tích đất 8,05m$^2$ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án dân sự của các bên đương sự.

* Ngày 12 tháng 01 năm 2026, nguyên đơn ông Trần Thanh Bình bà Phùng Thị Nguyên kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu ông Trần Trung Châu bà Nguyễn Thị Đào tháo dỡ công trình xây dựng trả lại nguyên trạng 8,05m$^2$ đất lấn chiếm cho ông Bình bà Nguyên.

** Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

*Về thủ tục tố tụng:* Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, nên đảm bảo theo trình tự phúc thẩm.

*Về nội dung vụ án:* Bản án số 116/2026/DS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất có diện tích 8,05m2 là có căn cứ, đồng thời buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn diện tích đất lấn chiếm 8,05m$^2$ theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm với số tiền 217.350.000 đồng *(Hai trăm mười bảy triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng)* và giao cho bị đơn được quyền sử dụng phần diện tích đất 8,05m$^2$ đã lấn chiếm, xây dựng nhà trên đất là phù hợp với thực tế sử dụng đất của các hộ liền kề vì trên diện tích đất lấn chiếm, bị đơn đã xây dựng ở vị trí 03 *(ba)* liên kết trong ngôi nhà ba tầng kiên cố, nếu buộc tháo dỡ để trả lại phần diện tích đất 8,05m$^2$ thì phải phá dỡ toàn bộ kết cấu của ngôi nhà của bị đơn là không phù hợp.

Vì vậy, việc nguyên đơn kháng cáo buộc bị đơn tháo dỡ công trình nhà ở đã được xây dựng, để trả lại bằng hiện vật 8,05m$^2$ đất là không phù hợp.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:*

***[1] Về tố tụng:***

[1.1] Việc thụ lý kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn, đúng điều kiện, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, nên kháng cáo của nguyên đơn ông Bình, bà Nguyên là hợp pháp theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

***[2] Về nội dung:***

[2.1] Ông Trần Thanh Bình bà Phùng Thị Nguyên khởi kiện yêu cầu ông Trần Trung Châu bà Nguyễn Thị Đào tháo dỡ công trình nhà ở đã được xây dựng, lấn chiếm 8,05m$^2$ đất của thửa đất số 254, tờ bản đồ số 56 *(33)* tại khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam *(nay là khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng)*, theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 182565 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam *(cũ)* cấp cho ông Bình và bà Nguyên ngày 29/10/2018.

Tại Bản án số: 116/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng chấp nhận một phần yêu cầu của ông Bình và bà Nguyên, buộc ông Châu và bà Đào có thanh toán cho ông Bình và bà Nguyên giá trị 8,05m$^2$ đất tương đương số tiền 217.350.000đ *(Hai trăm mười bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*. Không chấp nhận yêu cầu của ông Bình và bà Nguyên buộc ông Châu bà Đào trả lại diện tích đất lấn chiếm.

Ông Bình và bà Nguyên kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm buộc ông Châu và bà Đào trả lại cho ông Bình và bà Nguyên 8,05m$^2$ đất, không đồng ý nhận giá trị bằng tiền của 8,05m$^2$ đất.

***[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy***: Qua kiểm tra, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/6/2026 thì tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 57 *(34)*, do ông Châu và bà Đào quản lý, sử dụng *(đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)* thì trên toàn bộ 399,3m$^2$ đất, ông Châu bà Đào đã xây dựng ngôi nhà 03 tầng, tường xây, trần bê tông cốt thép, mái lợp tôn, nền sàn lót gạch men, khung sàn chịu lực bê tông cốt thép, hệ thống cửa panô gỗ - kính, diện tích sàn sử dụng 165,6m$^2$, theo *"Giấy phép xây dựng nhà ở"* số 436/GPSC ngày 28/6/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quang Nam *(cũ)* cấp, trong đó có 8,05m$^2$ đất lấn chiếm của thửa 254, tờ bản đồ số 56. Phần xây dựng trên 8,05m$^2$ đất bởi ba điểm 3 *(diện tích 3,3m$^2$)*, 4 *(diện tích 0,05m$^2$)* và 5 *(diện tích 4,7m$^2$)* có kết cấu dầm, trụ bằng bê tông cốt thép.

Do đó, việc buộc ông Châu và bà Đào đập phá, tháo dỡ phần xây dựng, để trả lại cho ông Bình bà Nguyên 8,50m$^2$ đất là ảnh hưởng đến kết cấu kiên cố, liên hoàn của toàn bộ ngôi nhà. Cấp sơ thẩm buộc ông Châu bà Đào trả cho ông Bình bà Nguyên giá trị 08,50m$^2$ đất là phù hợp.

HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Bình và bà Nguyên. Giữ nguyên quyết định bản án về nội dung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Nguyên tự nguyện chịu *(đã nộp và đã chi)* nên không đề cập đến.

[6] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do không chấp nhận kháng cáo, nên ông Bình, bà Nguyên phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí DSPT đã nộp *(Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001155 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).*

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025);* Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên. Giữ nguyên Bản án số: 116/2026/DS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

**1.1** Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên về việc ***"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*** đối với ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào.

**1.2** Buộc ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào phải trả cho ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên giá trị 8,05m$^2$ đất tại thửa số 254, tờ bản đồ số 56 *(33),* khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng *(khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam cũ),* số tiền là: 217.350.000 đồng (Hai trăm mười bảy triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng).

**1.3** Ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào được quyền sử dụng 8,05m$^2$ đất tại thửa số 254, tờ bản đồ số 56 (33), khối phố Ngọc Thành, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng, có tứ cận: Đông: Giáp thửa đất ODT.104; Tây: Giáp nhà đất ông Trần Thanh Bình, bà Phùng Thị Nguyên đang sử dụng; Nam: Giáp thửa ODT.203; Bắc: Giáp thửa ODT.86 *(có sơ đồ thửa đất và sơ đồ 8,05m$^2$ đất kèm theo).*

**1.4** Ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên, ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào liên hệ cơ quan thẩm quyền để chỉnh lý biến động đối với 8,05m$^2$ đất đã giao cho ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào.

**1.5** Kể từ khi ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

**1.6** Án phí DSST: Ông Trần Trung Châu và bà Nguyễn Thị Đào thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**2.** Án phí DSPT: Ông Trần Thanh Bình và bà Phùng Thị Nguyên phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí DSPT đã nộp *(Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001155 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng)*

*(Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị).*

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên và được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng;
- VKS nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng
- Phòng GĐKTTTvà THA Tòa án TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Vĩnh Chuyển**